TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2017
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Thanh Bình
2. Bà Sùng Thị Dẻ

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2017/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị C - sinh năm 1989

Nơi ĐKHKTT: Bản S, xã N, thành phố LC, tỉnh Lai Châu.(Có mặt tại phiên toà).

2. Bị đơn: Anh Sùng A T - sinh năm 1987

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã N, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên toà không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà của chị Giàng Thị C là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc, đến khoảng giữa năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T cho rằng chị đi làm có quan hệ ngoại tình bên ngoài, nên thường xuyên kiểm tra điện thoại, giờ giấc sinh hoạt của chị, mắng và đánh chị mỗi khi chị đi tiếp khách cùng cơ quan. Thậm chí, có lần anh T còn đến cơ quan chị mạt sát chị thậm tệ, nhằm hủy hoại danh dự của chị. Ngoài ra anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 5 năm 2015 anh T có quan hệ ngoại tình bên ngoài và công khai chung sống với nhau không còn quan tâm đến vợ con, gia đình. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bế tắc. Chị và con gái

chuyển về nhà mẹ đẻ ở cùng bản S, xã N, thành phố LC từ tháng 11/2016, chị cũng ly thân với anh T từ đó đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sùng A T.

Về nuôi con chung: Chị và anh Sùng A T có 01 con chung là Sùng Trà M, sinh ngày 07/12/2011. Hiện cháu M đang ở với chị, nên chị có nguyện vọng được nuôi cháu M cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với lý do: anh T không có việc làm, thu nhập không ổn định, còn chị có việc làm, thu nhập ổn định đủ để đảm bảo cuộc sống cho con.

Về chia tài sản: Chị và anh Sùng A T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các bản khai và trong các biên bản hòa giải bị đơn là anh Sùng A T trình bày: Anh nhất trí với phần trình bày của chị Giàng Thị C về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng chị C có mối quan hệ bên ngoài. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay. Anh tự nhận thấy, việc cư xử với vợ đôi lúc là hơi quá. Nhưng vì thương con còn nhỏ, nên anh không nhất trí ly hôn.

Về việc nuôi con: Anh và chị Giàng Thị C có 01 con chung là Sùng Trà M, sinh ngày 07/12/2011. Hiện cháu M đang ở với chị C. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị C tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của chị Giàng Thị C và anh Sùng A T ở bản S, xã N, thành phố LC, tỉnh Lai Châu và nơi công tác trước đây của chị C thể hiện: trước đây vợ chồng chị Giàng Thị C và anh Sùng A T chung sống với nhau, nhưng thường xuyên cãi chửi nhau, thậm chí đánh nhau, gây mất trật tự khu dân cư. Khoảng tháng 10/2015 anh T còn đến nơi làm việc của chị C có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, công việc của chị C gây mất trật tự ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị. Đến khoảng cuối tháng 11/2016 chị C về nhà mẹ đẻ ở, còn anh T vẫn ở nhà của hai vợ chồng. Chị Giàng Thị C và anh Sùng A T có 01 con chung là cháu Sùng Trà M, hiện cháu đang ở cùng chị C tại nhà bà ngoại. Về tài sản chung giữa chị C và anh T chính quyền địa phương không nắm rõ.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Sùng A T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã

tiến hành mở phiên tòa, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Sùng A T vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Sùng A T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị C được ly hôn với anh Sùng A T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Sùng Trà M, sinh ngày 07/12/2011 cho chị Giàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Giàng Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

3. Về chia tài sản: Chị Giàng Thị C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Giàng Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Sùng A T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Tvẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Sùng A T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 25/7/2011 chị Giàng Thị C và anh Sùng A T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu, trên cơ sở hai bên tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do hai vợ chồng nghi ngờ thiếu tin tưởng lẫn nhau, nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, xô xát, khoảng tháng 11 năm 2016 chị Giàng Thị C đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ ở bản S, xã N, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. Từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân. Không yêu thương, chung thủy, tôn trọng,

quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau vun vén hạnh phúc gia đình; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; không có tình nghĩa vợ chồng, không tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm uy tín cho nhau... Vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Giàng Thị C xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Sùng A T là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung:

Chị Giàng Thị C và anh Sùng A T có 01 con chung là Sùng Trà M, sinh ngày 07/12/2011. Sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được nuôi cháu cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên.

Xét yêu cầu của chị C, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Anh Thắng là lao động tự do, thường xuyên phải đi làm xa, công việc và thu nhập không ổn định nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Sau khi chị C và anh T sống ly thân (từ tháng 11/2016) cho đến nay, chị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu M đã đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con. Do vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu của chị Giàng Thị C là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Giàng Thị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[4]. Về chia tài sản: Chị Giàng Thị C và anh Sùng A T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Giàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 54, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, *xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị C được ly hôn với anh Sùng A T.

2. Việc nuôi con: chi Giàng Thị C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu là Sùng Trà M, sinh ngày 07/12/2011 cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Sùng A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Chia tài sản: Chị Giàng Thị C và anh Sùng A T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Giàng Thị C phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị C đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002782 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Lai Châu;
- UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ - TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh